

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN AN LÃO  
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 02/2022/HNGĐ-ST  
Ngày 19-01-2022  
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN LÃO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Tuấn Anh.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Phùng Ngọc Anh;

Ông Nguyễn Văn Thắng.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Gấm - Thư ký Toà án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:** Ông Đặng Gia Duy - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 172/2021/TLST-HNGĐ, ngày 02 tháng 11 năm 2021 về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1030/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 12 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 26/2022/QĐST-HNGĐ ngày 10 tháng 01 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Đỗ Thị L, địa chỉ: Tổ dân phố N, thị trấn K, huyện V, tỉnh Lào Cai; vắng mặt tại phiên tòa (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- *Bị đơn:* Anh Ngô Quang T, địa chỉ: Thôn C, xã Q, huyện A, thành phố Hải Phòng; vắng mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện đề ngày 22 tháng 10 năm 2021 và các bản tự khai của nguyên đơn chị Đỗ Thị L trình bày:*

Chị L xây dựng hạnh phúc với anh Ngô Quang T do hai bên tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 28 tháng 9 năm 2005 tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện A, thành phố Hải Phòng. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại Thôn C, xã Q, huyện A, thành phố Hải Phòng. Đến năm 2012 vợ chồng chuyển lên Lào Cai làm ăn. Những năm đầu chung sống tình cảm vợ chồng hòa thuận, đến năm 2014 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính cách không hợp, bất đồng quan điểm trong mọi lĩnh vực, anh T ham chơi, không tu chí làm ăn, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung. Gia đình hai bên đã khuyên bảo nhưng không có kết quả. Đến năm 2016 anh T bỏ về ở với mẹ đẻ ở Thôn C, xã Q, huyện A, thành phố Hải Phòng, hai bên không quan tâm đến nhau. Vợ chồng ly thân từ đó đến nay. Chị L xác định không còn tình cảm với anh T, chị đề nghị tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Ngô Quang T. Về con chung: Chị L và anh T có 02 con chung là Ngô Thị Hà T, sinh ngày 24 tháng 01 năm 2006 và Ngô Quỳnh T, sinh ngày 29 tháng 7 năm 2010. Chị L đề nghị được nuôi con Ngô Quỳnh T, anh T nuôi con Ngô Thị Hà T, không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung: Chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Ngô Quang T đã được tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh không đến tòa án để giải quyết việc chị Đỗ Thị L xin ly hôn và nuôi con nên không có lời khai của anh Ngô Quang T.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng tại phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng:

- Trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn chị Đỗ Thị L vắng mặt tại phiên tòa nhưng chị có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn anh Ngô Quang T không tuân thủ các điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 203 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Xử cho chị Đỗ Thị L được ly hôn anh Ngô Quang T; về con chung: Giao con Ngô Thị Hà T, sinh ngày 24 tháng 01 năm 2006 cho anh Ngô Quang T nuôi dưỡng, giao con Ngô Quỳnh T, sinh ngày 29 tháng 7 năm 2010 cho chị Đỗ Thị L nuôi dưỡng cho đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Về tài sản chung: Chị L không yêu cầu giải quyết, đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét; về án phí: Chị Đỗ Thị L phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng:

[1] Thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Đỗ Thị L có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn, tranh chấp nuôi con đối với anh Ngô Quang T. Anh T có nơi cư trú tại Thôn C, xã Q, huyện A, thành phố Hải Phòng. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng.

[2] Nguyên đơn chị Đỗ Thị L vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn anh Ngô Quang T vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Đỗ Thị L và anh Ngô Quang T.

- Về nội dung:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đỗ Thị L và anh Ngô Quang T xây dựng hạnh phúc với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 28 tháng 9 năm 2005 tại Ủy ban nhân dân xã Quang Trung, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng được xác định là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn anh, chị chung sống hòa thuận, đến năm 2014 anh, chị phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh T ham chơi, không tu chí làm ăn, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, dẫn đến thường xuyên cãi vã, tình cảm vợ chồng lạnh nhạt. Đến năm 2016 anh T bỏ về ở với mẹ đẻ ở Thôn C, xã Q, huyện A, thành phố Hải Phòng, hai bên không quan tâm đến nhau. Xét thấy tình trạng mâu thuẫn giữa chị L và anh T diễn ra trong thời gian dài, vợ chồng ly thân từ năm 2016 đến nay vẫn không có biện pháp khắc phục, chị L xác nhận không còn tình cảm vợ chồng với anh T. Như vậy, mâu thuẫn giữa chị L và anh T đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị L xin ly hôn anh T là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về con chung: Chị L và anh T có 02 con chung là Ngô Thị Hà T, sinh ngày 24 tháng 01 năm 2006 và Ngô Quỳnh T, sinh ngày 29 tháng 7 năm 2010. Ly hôn, chị L đề nghị được nuôi con Ngô Quỳnh T, anh T nuôi con Ngô Thị Hà T, không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Bị đơn anh Ngô Quang T không có ý kiến. Xét hiện nay anh T và chị L đều có công việc, thu nhập và nơi ở ổn định nên điều kiện nuôi con là ngang nhau. Cháu Thu có đơn đề nghị được ở với anh T, cháu Thom có đơn đề nghị được ở với chị L. Hiện tại cháu Thu đang ở với anh T, cháu Thom

đang ở với chị L nên ý kiến của chị L là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[5] Về tài sản chung: Chị Đỗ Thị L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Chị Đỗ Thị L phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; khoản 4 Điều 147; Điều 235 và Điều 266 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 19, 51, 53, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Chị Đỗ Thị L được ly hôn anh Ngô Quang T.

2. Về con chung: Giao con Ngô Thị Hà T, sinh ngày 24 tháng 01 năm 2006 cho anh Ngô Quang T nuôi dưỡng, giao con Ngô Quỳnh T, sinh ngày 29 tháng 7 năm 2010 cho chị Đỗ Thị L nuôi dưỡng đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Đỗ Thị L phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Đỗ Thị L đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001096 ngày 02 tháng 11 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Lão, thành phố Hải Phòng. Chị Đỗ Thị L đã nộp đủ án phí.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo bản án: Chị Đỗ Thị L và anh Ngô Quang T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND TP.Hải Phòng;
- VKSND huyện An Lão;
- Chi cục THADS huyện An Lão;
- Các đương sự;
- UBND xã Quang Trung;
- Lưu: Hồ sơ; HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Tuấn Anh**